

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 11-01-2023

Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Các Thẩm phán: bà Trịnh Thị Phúc

bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: số 53/353 Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: số 53/353 Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** bị đơn, chị Huỳnh Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị H chung sống năm 2001 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 04/11/2002. Sau khi kết hôn, anh

và chị H sống hạnh phúc bên gia đình chị H. Thời gian sau, anh và chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị H cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đi kể với nhiều người trong công ty, làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của anh. Từ tháng 01/2022 cho đến nay, anh và chị H không còn chung sống. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị H.

Anh và chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2002 và Nguyễn Như A, sinh ngày 08/11/2008, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con chung tên Nguyễn Như A, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Huỳnh Thị H trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Thành T về việc kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Chị không đồng ý với lời trình bày của anh T về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Bởi vì, giữa chị và anh T không xảy ra mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Chị không đồng ý ly hôn với anh T vì còn thương chồng con, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Thành T được ly hôn với chị Huỳnh Thị H.

2. Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như A, sinh ngày: 08/11/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Như A mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/10/2022, bị đơn, chị Huỳnh Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thành T. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Huỳnh Thị H trình bày: chị mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T để cùng nhau chăm sóc con. Trường hợp, Hội đồng chấp nhận cho ly hôn, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành T trình bày: anh không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cấp sơ thẩm cho ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H về quan hệ hôn nhân. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn, chị Huỳnh Thị H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lý do chị H không đồng ý ly hôn với anh T, vì cho rằng để vợ chồng cùng nuôi con. Hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, anh T cương quyết yêu cầu ly hôn chị H, trong khi chị H không nêu được giải pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cấp sơ thẩm chấp nhận cho anh T được ly hôn chị H là có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H về quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: anh T và chị H xác định có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 20/11/2002 và Nguyễn Như A, sinh ngày 08/11/2008, hiện đang sống với chị H. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về mức cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên về nghĩa vụ của anh T nếu chậm thi hành án là thiếu sót, cần sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: chị H không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị H.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 97/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa về mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T đối với chị Huỳnh Thị H về việc “ly hôn”.

5. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thành T được ly hôn với chị Huỳnh Thị H.

6. Về con chung: chị Huỳnh Thị H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Như A, sinh ngày: 08/11/2008 (ngày tám tháng mười một năm hai nghìn không trăm lẻ tám).

7. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Như A mỗi tháng với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 9/2022 (tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi hai) cho đến khi người con chung này đủ 18 tuổi.

8. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí sơ thẩm: buộc anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002549 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Anh Nguyễn Thành T phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

11. Về án phí dân sự phúc thẩm: chị Huỳnh Thị H không phải chịu và được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002728 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

12. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

13. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 11/01/2023 (ngày mười một tháng một năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)/.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục